TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 06 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Công Lâm;

Nghề nghiệp: Phó chủ tịch liên đoàn lao động huyện Thiệu Hóa về hưu.

2. Bà Trịnh Thị Hạnh.

Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội phụ nữ xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1996; Tại: Th C, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X Q, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q1, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1970; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lê Duy Kh, sinh năm 2004 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1969 (Bố đẻ anh Kh), bà Lê Thị Hải, sinh năm 1973 (Mẹ đẻ anh Kh); Bà Lê Thị Hải ủy Q cho ông Lê Văn Th tham gia tố tụng.

Cùng địa chỉ: Thôn Th T, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Th, ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q là: Bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

Bà Vân vắng mặt tại phiên tòa, bà Vân có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Hữu L, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn Ph2 Th2, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của anh L: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Ph2 Th2, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Ph2 Th2, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt bà S anh L, bà S có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1983

2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ T, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lê Văn M, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh T, anh Đ và anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/6/2020 Trần Văn Q, sinh năm 1996 ở thôn X Q, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô BKS 36B7-565.92 theo hướng từ xã Th1 Phc đi thị trấn Thiệu Hóa, đến đoạn tỉnh lộ 506C thuộc địa phận thôn Đ T, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, do Q đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình dẫn đến va chạm với xe mô tô đi ngược chiều BKS 36B7-560.48 do anh Lê Duy Kh, sinh năm 2004 ở thôn Thuận Tôn, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, phía sau chở theo anh Hoàng Hữu L, sinh ngày 15/10/2004 ở thôn Phú Thịnh, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi va chạm, xe mô tô BKS 36B7-565.92 ngã nghiêng phải nằm hoàn toàn ở phần đường bên phải theo hướng lưu thông từ xã Th1 Phc đi thị trấn Thiệu Hóa, đầu xe theo hướng thị trấn Thiệu Hóa, đuôi xe hướng xã Th1 Phc; xe mô tô BKS 36B7-560.48 ngã nghiêng phải nằm hoàn toàn bên phần đường bên phải của hướng đi từ thị trấn Thiệu Hóa đi xã Th1 Phc, đầu xe theo hướng xã Th1 Phc, đuôi xe theo hướng thị trấn Thiệu Hóa. Hậu quả anh Lê Duy Kh bị tử vong tại chỗ, anh Hoàng Hữu L và Trần Văn Q bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường cho thấy: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường Kênh Nam tỉnh lộ 506C thuộc địa phận thôn Đ T, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Phía Tây Bắc là hướng đi xã Th1

Phc, phía Đông Nam là hướng đi thị trấn Thiệu Hóa, phía Tây Nam giáp ruộng, phía Đông Bắc giáp với khu dân cư thôn Đ T, xã Th1 Ph.

- Lấy cột mốc ký hiệu "H2" màu trắng, đỏ nằm trên lề đường bên phải theo hướng từ thị trấn Thiệu Hóa đi xã Th1 Phc làm mốc chuẩn.

- Lấy mép đường bên trái theo hướng đi từ thị trấn Thiệu Hóa đi xã Th1 Phc làm mép chuẩn.

- Vị trí (01): 01 (một) xe mô tô Exciter màu xanh dương BKS 36B7 - 565.92 (ký hiệu 1) nằm ngã nghiêng phải trên mặt đường. Đầu xe hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây: Trục trước xe (1) cách mốc chuẩn về hướng Tây 4.500cm; Trục trước xe (1) cách mép chuẩn về hướng lòng đường 150cm; Trục sau xe (1) cách mép chuẩn về hướng lòng đường 45cm.

- Vị trí (02): Dấu vết máu ký hiệu (2) ngấm xuống nền đường đất đá của lề đường bên trái theo hướng đi xã Th1 Phc, màu đỏ tươi không rõ hình kích thước (38 x 29)cm. Tâm vết (2) cách mép chuẩn 60cm; Tâm vết (2) cách trục sau xe (1) về phía Tây 213cm.

- Vị trí (03): Vết cà trượt trên mặt đường ký hiệu (3) không liên tục, kích thước (626 x 1)cm, chiều hường từ Th1 Phc đi thị trấn Thiệu Hóa, từ Bắc đến Nam. Đầu vết cách mép chuẩn 220cm; cuối vết trùng với mặt ngoài giá Đ chân trước bên phải xe mô tô (1), cách mép chuẩn 110cm, cách trục sau xe (1) 65cm.

- Vị trí (04): Vết tỳ trượt liên tục ký hiệu (4) trên mặt đường, chiều hướng cùng chiều và song song với vết cà (3) có kích thước (260 x 8)cm. Bề mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su. Đầu vết cách mép chuẩn 265cm; Cuối vết cách mép chuẩn 230cm và cách đầu vết cà (3) 95cm.

- Vị trí (05): mộ mảnh vỡ kim loại màu đen ký hiệu (5) nằm tại vị trí đầu vết cà (3) có kích thước (15 x 4)cm.

- Vị trí (06) dấu vết dầu loang trên mặt đường ký hiệu (6) không rõ hình, kích thước (14 x 11)cm. Tâm vết cách mép chuẩn 283cm; Tâm vết cách trục sau xe mô tô 36B7 - 560.48 là 224cm, cách điểm đầu vết (4) về phía Tây Bắc 28cm.

- Vị trí (07) Vết cà trượt không liên tục trên mặt đường ký hiệu (7) chiều hướng từ Th1 Phc đi thị trấn Thiệu Hóa, từ Bắc đến Nam kích thước (6 x 1)cm. Đầu vết cách mép chuẩn 272cm; Cuối vết cách mép chuẩn 268cm; Đầu vết cách trục sau xe 36B7 - 560.48 về phía Nam 144cm.

- Vị trí (08): Vết cà trượt liên tục trên mặt đường ký hiệu (8) chiều hương từ thị trấn Thiệu Hóa đến xã Th1 Phc, từ Nam đến Bắc, kích thước (10 x 1)cm. Đầu vết cách mép chuẩn 378cm; Cuối vết cách mép chuẩn 383cm; Cuối vết cách trục sau xe mô tô 36B7 - 560.48 là 35cm.

- Vị trí (09): Dấu vết dầu loang ngấm trên mặt đường ký hiệu (9) không rõ hình, kích thước (170 x 75)cm. Chiều hướng vết từ Nam đến Bắc. Tâm vết cách mép chuẩn 295cm, cách trục sau xe 36B7 - 560.48 về phía Tây nam 88cm, cách trục trước xe 36B7 - 560.48 về phía Đông Nam 125cm; Đầu vết cách mép chuẩn 286cm, cuối vết cách mép chuẩn 321cm.

- Vị trí (10): 01 (một) xe mô tô BKS 36B7 - 560.48 màu trắng ký hiệu (10) nằm ngã nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi xã Th1 Phc, đuôi xe quay về hường đi thị trấn Thiệu Hóa. Trục trước cách mép chuẩn 347cm; Trục sau cách mép chuẩn 393cm, cách đầu vết cà (3) về phía Bắc 350cm. Hiện tại lốc máy bị vỡ, dầu bắn ra xung quanh.

- Vị trí (11): 01 (một) vết cà trượt trên mặt đường ký hiệu (11) có chiều hướng từ Nam đến Bắc, kích thước (17 x 2)cm; Đầu vết cách trục sau xe (10) 48cm; Cuối vết trùng với giá Đ chân bên phải phía trước xe mô tô (10).

- Vị trí (12): 01 (một) vết cà trượt không liên tục trên mặt đường ký hiệu (12) chiều hướng từ thị trấn Thiệu Hóa đi xã Th1 Phc; từ trái sang phải theo hướng đi từ thị trấn Thiệu Hóa đi xã Th1 Phc, kích thước (47 x 2)cm, đầu vết cách trục trước xe (10) 70cm, cách mép chuẩn 420cm; Cuối vết cách trục trước xe (10) 85cm, cách mép chuẩn 440cm.

- Vị trí (13): Tử thi Lê Duy Kh ký hiệu (13) đang nằm ngữa trên đường, đầu quay về phía đi xã Th1 Phc, hai chân duỗi thẳng quay hướng về phía đi thị trấn Thiệu Hóa, hai tay xuôi theo thân người. Đỉnh đầu tử thi cách mép chuẩn 490cm, cách trục trước xe (10) 143cm, điểm giữa gót hai chân cách trục sau xe (10) 106cm. Vùng mặt, đầu tử thi chảy nhiều máu.

- Vị trí (14): Dấu vết máu trên mặt đường và lề đường ký hiệu (14) bên phải hướng đi từ thị trấn Thiệu Hóa đi xã Th1 Phc màu đỏ tươi, không rõ hình dạng dòng chảy kéo dài từ đầu xe mô tô (10) đến lề đường bên phải hướng đi Th1 Phc, kích thước (186 x 85)cm. Tâm vết cách đỉnh đầu tử thi (13) 63cm, cách trục trước xe mô tô (10) 190cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện và giám định kỹ thuật hình sự:

“1) Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài càng trước bên trái và đầu bên trái trục trước xe mô tô BKS 36B7 – 565.92 (ảnh 4, 5) với mặt trước ngoài càng trước bê trái và đầu bên trái trục trước xe mô tô BKS 36B7 - 560.48 (ảnh 15, 16).

2) Tại thời điểm va chạm, hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau

3) Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khoảng giữa đầu hai vết cà trượt (7) và (8), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ

đồ hiện trường thuộc phần đường bên phải theo hướng từ thị trấn Thiệu Hóa đi xã Th1 Phc.

4) Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

5) Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 36B7 - 565.92, xe mô tô BKS 36B7 - 560.48 với phương tiện khác tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn".

Kết luận giám định pháp y tử thi: Tại Kết luận số giám đinh số 1614/GĐPY - PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Lê Duy Kh có các vết rách da, xây xước da tại: Mặt, ngực, tay, tay trái, hai chân; Hố mắt trái bầm tím; Gãy, vỡ xương gò má trái; gãy xương hàm dưới bên trái; Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán, thái dương trái và một phần cơ thái dương trái; Vỡ xương hộp sọ; Tụ máu màng mềm; Dập não. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Trần Văn Q đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Duy Kh tổng số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân là ông Lê Văn Th (bố đẻ của anh Lê Duy Kh) có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Văn Q và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Đối với anh Hoàng Hữu L là người ngồi sau xe do anh Lê Duy Kh điều khiển bị thương. Ngày 25/9/2020 anh L đã có đơn từ chối giám định thương tích, cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định dẫn giải người bị hại số 881/QĐ-ĐTTH ngày 28/9/2020 nhưng anh L vẫn từ chối không đồng ý đi giám định. Ngày 06/8/2020 anh L có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu Trần Văn Q bồi thường dân sự.

Trần Văn Q đã phải nhập viện điều trị đa chấn thương, nhưng Trần Văn Q đã có đơn từ chối giám định thương tích.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS - TH ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Trần Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 5 năm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề

khác. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Q có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa. Người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo đã thực sự ăn năn hối hận về việc làm của mình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới múc thấp nhất của khung hình phạt Đ bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình, vừa đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, Trần Văn Q không có giấy phép lái xe đã tự ý điều khiển xe mô tô BKS 36B7-565.92 theo hướng từ xã Th1 Phc đi thị trấn Thiệu Hóa, đến đoạn tỉnh lộ 506C thuộc địa phận thôn Đ T, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, do đi không đúng phần đường của mình, Trần Văn Q đã lấn sang phần đường của người đi ngược chiều, dẫn đến va cham với xe mô tô BKS 36B7 - 560.48 đi ngược chiều do anh Lê Duy Kh điều khiển chở phía sau là anh Hoàng Hữu L. Hậu quả anh Lê Duy Kh tử vong tại chỗ, anh Hoàng Hữu L bị thương; Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời Đ lại hậu quả nặng nề cho gia đình bị hại, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe nhưng với ý thức chủ quan nên đã tự ý điều khiển xe mô tô

tham gia giao thông và gây hậu quả anh Lê Duy Kh tử vong tại chỗ. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm Đ giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính Q địa phương quản lý, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và cũng là Đ thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước.

[5]. Trong vụ án có bà Nguyễn Thị S là chủ phương tiện xe mô tô BKS 36B7 - 560.48 do Lê Duy Kh điều khiển, quá trình điều tra bà S khai bà đi chợ về thì Đ xe mô tô BKS 36B7 - 560.48 ở sân và đi vào trong nhà Đ nấu ăn. Khi Hoàng Hữu L xin đi dự sinh nhật bạn thì bà S đồng ý nhưng bà S không biết việc Hoàng Hữu L lấy xe máy Đ đi. Do đó, bà Nguyễn Thị S không vi phạm về việc giao xe cho người chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, Cơ quan điều tra không xử lý hành vi của bà S là phù hợp.

[6]. Đối với hành vi giao xe mô tô BKS 36B7 - 560.48 của Hoàng Hữu L cho Lê Duy Kh điều khiển, tại thời điểm giao xe L là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 12 Bộ luật hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông".

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn Q đã tự bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại là ông Lê Văn Th đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh Hoàng Hữu L là người ngồi sau xe do anh Lê Duy Kh điều khiển bị thương, tuy nhiên anh L đã có đơn từ chối giám định thương tích và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu Trần Văn Q bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B7-565.92 do Trần Văn Q điều khiển, thuộc sở hữu của Trần Văn Q và xe mô tô BKS 36B7 - 560.48 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị S, đây là phương tiện liên quan đến tại nạn giao thông. Sau khi tiến hành khám nghiệm Cơ quan công an đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, các bên xin tự sửa chữa và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Trần Văn Q 36 (Ba sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về Q kháng cáo: Bị cáo có Q kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Th có Q kháng cáo bản án này, bà S, anh L có Q kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**